

BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 Tháng 9 2025

Thanh khoản xuống thấp nhất 2 tháng

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, nhưng sau đó lại hồi phục tăng dần trong phiên chiều, và đóng cửa tăng 6 gần điểm
- Tuy vậy, số lượng mã giảm lại lớn hơn số lượng mã tăng, cho thấy thị trường có dấu hiệu xanh vỏ đỏ lòng
- 1 số mã vốn hóa lớn tăng điểm, đỡ chỉ số như VIC VHM VCB CTG MBB TCB
- Ngoài ra, còn 1 số nhóm tăng điểm là dầu khí, và cảng biển
- Ngược lại, cũng có khá nhiều nhóm ngành giảm điểm như chứng khoán, khu công nghiệp, bất động sản, và 1 số mã ngân hàng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 14.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

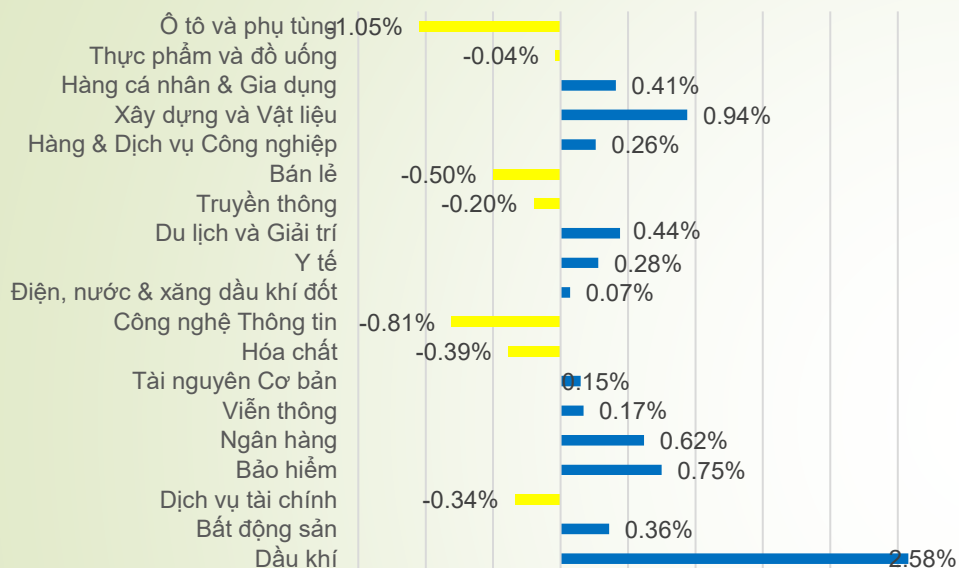


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,643.3	274.6	110.9
(+/-)	5.94	-0.22	1.03
(%)	0.36%	-0.08%	0.94%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	812	55	31
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	24,130	1,307	440
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,836)	(73)	3
Số mã tăng	149	76	146
Số mã giảm	171	68	84
Số mã giá không đổi	55	60	110

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	32.97	1.37
2	Nguyên vật liệu	18.79	1.68
3	Công nghiệp	14.52	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.14	2.40
5	Dược phẩm và Y tế	16.28	1.60
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.77	4.38
7	Viễn thông	29.84	5.56
8	Tiện ích Cộng đồng	14.05	1.71
9	Tài chính	20.65	2.11
10	Ngân hàng	11.11	1.77
11	Công nghệ Thông tin	19.67	4.03

- Thanh khoản hôm nay là thấp nhất 2 tháng qua. Theo chúng tôi, thanh khoản thấp trong bối cảnh hiện tại là tin tốt, cho thấy áp lực bán đang giảm dần
- Tất nhiên, hôm nay vẫn chỉ là 1 phiên xanh vỏ đồ lòng. Và với 2 phiên tăng nhẹ trong 2 ngày qua, chắc chắn vẫn chưa thể đủ điều kiện kết luận Vn-Index đang trở lại với xu hướng tăng, sau 2 phiên giảm rất mạnh trước đó
- Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cho rằng, thị trường trước đó đã rất mạnh mẽ rồi. Hiện tại chỉ là 1 đợt điều chỉnh trong 1 xu hướng rất mạnh trước đó, nên dù tín hiệu chưa xác nhận, chúng tôi vẫn đặt vào cửa tăng của Vn-Index
- Do đó, chúng tôi vẫn thiên hơn về kịch bản tăng tiếp của Vn-Index, dù xác suất điều chỉnh về 1,600 điểm là vẫn còn không nhỏ
- Về hành động, tùy vào mức độ chấp nhận rủi ro, nhà đầu tư có thể chờ đợi Vn-Index điều chỉnh về 1,600 mới mua. Nhưng rủi ro của phương án này là, Vn-Index mạnh hơn dự báo và tăng luôn, do đó, vẫn nên dành 1 phần tiền mua luôn từ thời điểm hiện tại.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
CTG	1.81%	VPI	2.26%	ORS	1.64%	PAN	3.91%	CII	1.57%	HPG	0.00%	NT2	1.40%	DCM	0.93%
SSB	1.53%	VIC	1.32%	SSI	1.07%	DBC	3.34%	PC1	1.55%	PTB	0.00%	REE	1.21%	AAA	0.62%
VCB	1.39%	VRE	0.99%	VIX	0.85%	BHN	1.18%	CTD	0.67%	NKG	-0.28%	PGV	0.25%	DGC	0.31%
TCB	1.30%	VHM	0.39%	BSI	0.80%	BAF	0.88%	HTI	0.00%	ACG	-0.82%	VSH	0.21%	DPR	0.27%
SHB	1.14%	KOS	0.13%	TVS	0.48%	VCF	0.77%	CTR	-0.11%	DHC	-1.91%	SHP	0.14%	PHR	-0.18%
MBB	1.13%	DXS	0.00%	CTS	-0.13%	KDC	0.74%	VCG	-0.59%	HSG	-2.26%	PPC	0.00%	DPM	-0.19%
NAB	0.98%	KDH	-0.29%	FTS	-0.40%	FMC	0.27%	HHV	-1.02%			CHP	0.00%	VFG	-0.51%
OCB	0.38%	QCG	-0.36%	DSC	-0.49%	MSN	0.00%	BMP	-1.26%			TDM	0.00%	CSV	-0.76%
HDB	0.16%	SZC	-0.44%	EVF	-0.75%	SAB	-0.11%	VGC	-3.11%			BWE	0.00%	GVR	-1.05%
VPB	0.15%	BCM	-0.59%	BCG	-0.83%	MCM	-0.17%					PGD	0.00%		
BID	0.12%	IJC	-0.66%	VND	-1.22%	SBT	-0.21%					HNA	0.00%		
ACB	0.00%	CRE	-0.98%	HCM	-1.25%	VHC	-0.51%					TMP	-0.32%		
STB	-0.55%	HDC	-1.01%	AGR	-1.89%	VNM	-0.83%					GEG	-0.32%		
VIB	-0.71%	PDR	-1.06%	VCI	-2.23%	ASM	-0.85%					GAS	-0.32%		
LPB	-0.83%	SIP	-1.19%	DSE	-3.41%	HAG	-1.30%					POW	-0.66%		
EIB	-1.10%	TCH	-1.38%	VDS	-3.49%	ANV	-1.60%								
TPB	-1.29%	SJS	-1.39%												
MSB	-1.79%	NLG	-1.43%												
		KBC	-1.43%												
		DXG	-1.49%												
		HDG	-2.29%												
		NVL	-2.77%												
		DIG	-2.89%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	71.12	45.76	25.36
2	BAF	HOSE	19.29	0.75	18.54
3	DBC	HOSE	40.20	24.60	15.60
4	FUEVFNVD	HOSE	16.28	2.11	14.17
5	TAL	HOSE	13.52	0.64	12.88
6	DPG	HOSE	16.44	4.53	11.91
7	MBS	HNX	14.95	5.15	9.80
8	VHC	HOSE	15.73	8.06	7.66
9	HVN	HOSE	16.36	9.39	6.98
10	SHB	HOSE	18.34	12.24	6.09
11	PNJ	HOSE	5.99	-	5.99
12	VEA	UPCoM	5.74	-	5.74
13	SSB	HOSE	6.24	0.87	5.37
14	D2D	HOSE	4.68	0.30	4.38
15	NAF	HOSE	4.19	-	4.19

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	108.95	446.32	- 337.37
2	MWG	HOSE	65.70	355.34	- 289.64
3	MBB	HOSE	20.40	200.02	- 179.62
4	DIG	HOSE	2.66	163.71	- 161.05
5	NVL	HOSE	3.76	161.61	- 157.85
6	TCB	HOSE	143.58	283.45	- 139.87
7	SSI	HOSE	34.74	155.36	- 120.62
8	STB	HOSE	62.33	166.80	- 104.47
9	VHM	HOSE	27.63	123.55	- 95.92
10	VND	HOSE	13.26	100.55	- 87.29
11	VCI	HOSE	8.76	95.72	- 86.95
12	DXG	HOSE	16.69	89.12	- 72.43
13	GMD	HOSE	30.02	94.80	- 64.78
14	KBC	HOSE	11.78	74.67	- 62.89
15	FPT	HOSE	207.64	269.95	- 62.31

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.39	0.56%	-3.78%	-11.48%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.98	1.16%	-4.58%	-12.53%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,673.30	0.97%	3.50%	39.09%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,221	-0.06%	-0.10%	3.64%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,482	-0.06%	-0.10%	3.64%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,015	0.00%	0.54%	4.51%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.40%	0.46%	4.40%	0.36%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.81%	0.01%	0.03%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.93%	0.00%	0.02%	0.76%

Chính thức thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam từ hôm nay (9/9)

Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc vừa ký ban hành Nghị quyết số 5/2025/NQ-CP ngày 9/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 9/9/2025; thời gian thực hiện thí điểm là 5 năm.

Cú sốc cho thị trường lao động Mỹ: Số liệu bị điều chỉnh giảm 911,000 việc làm

Thị trường lao động đã tạo ra ít việc làm hơn nhiều so với các ước tính ban đầu trước đây, làm dấy lên lo ngại về cả sức khỏe của nền kinh tế lẫn độ chính xác của công tác thu thập dữ liệu.

Nửa cuối tháng 8/2025: Xuất khẩu tăng tốc, cán cân thương mại thặng dư gần 14 tỷ USD

Theo Cục Hải quan, trong nửa cuối tháng 8/2025, kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh 16,25% so với nửa đầu tháng trong khi nhập khẩu giảm gần 5%, giúp cán cân thương mại thặng dư 3,99 tỷ USD và nâng mức xuất siêu lũy kế lên gần 14 tỷ USD...

Bản tin doanh nghiệp



Vint

TCBS IPO: Nhà đầu tư đăng ký mua cao gấp 2,5 lần so với lượng chào bán

Ngày 8/9/2025, TCBS đã khép lại thời hạn đăng ký mua cổ phiếu IPO với lượng đăng ký mua từ các nhà đầu tư đạt hơn 575,16 triệu cổ phiếu, tức cao gấp 2,5 lần so với số lượng mà TCBS chào bán là 231,15 triệu cổ phiếu. Do đó, công ty công bố tỷ lệ phân bổ (pro rata) cổ phiếu cho nhà đầu tư là 40,18%.



NVL thông qua phát hành 168 triệu cổ phiếu để trả nợ cho nhóm ông Bùi Thành Nhơn

Novaland sẽ phát hành hơn 168 triệu cổ phiếu với mức giá 15.746 đồng/cp (thấp hơn 3% so với giá đóng cửa ngày 9/9). Phương thức phân phối trực tiếp cho chủ nợ với tổng giá trị được hoán đổi nợ là 2.645 tỷ đồng. Thời điểm phát hành dự kiến trong quý IV/2025 - quý I/2026.



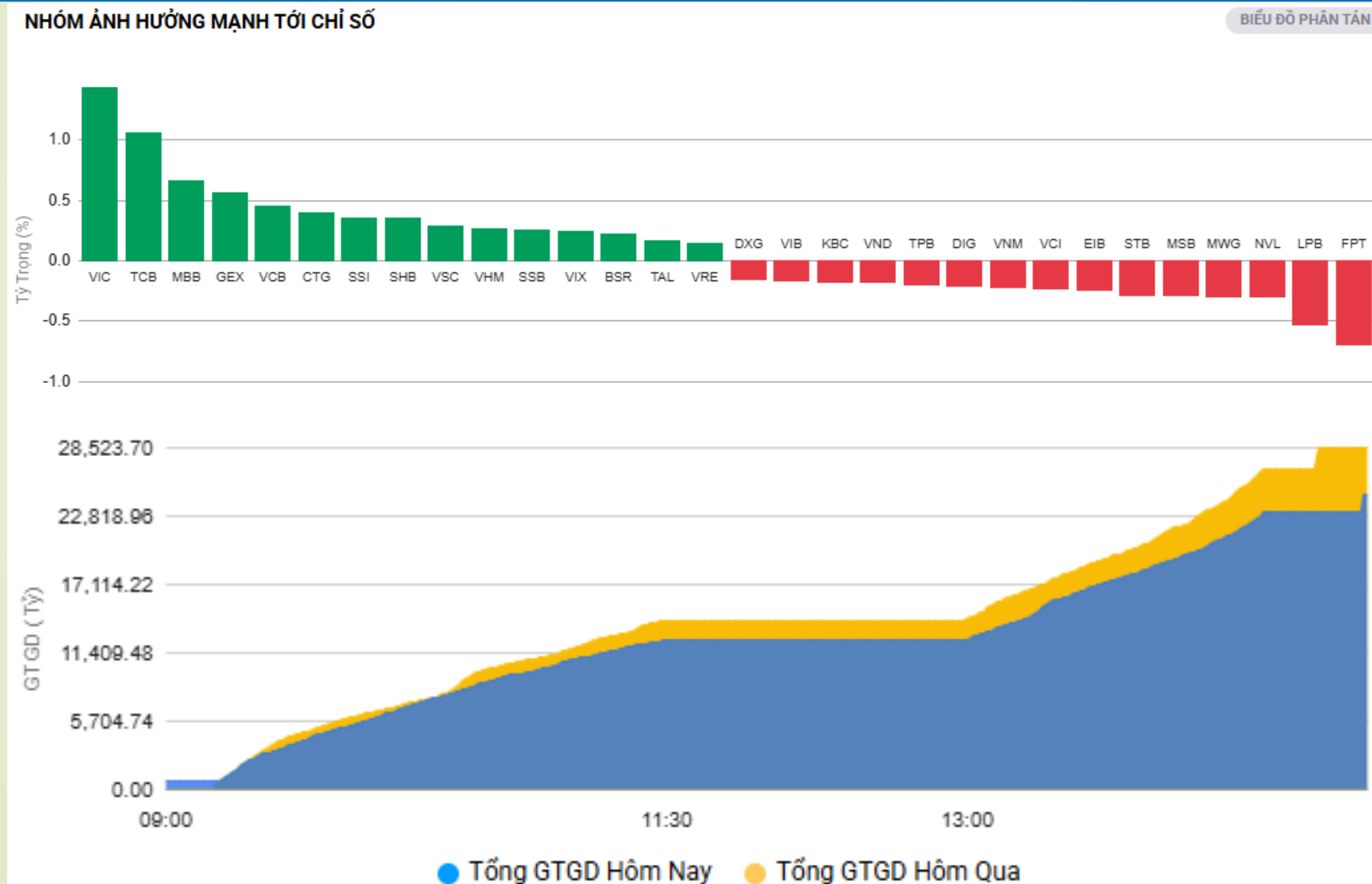
TPHCM sẽ đấu giá 'đất vàng' ở Thủ Thiêm

TPO - TPHCM đang đặt ưu tiên lớn vào việc khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, đặc biệt là thông qua các dự án đấu giá đất tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Đây được xem là giải pháp quan trọng nhằm bổ sung nguồn thu, tạo dư địa cho đầu tư công và các mục tiêu phát triển xã hội.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
RAL	08/29/2025	08/28/2025	09/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
SCS	09/03/2025	08/29/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PAN	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
MIG	08/25/2025	08/22/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
DVM	09/17/2025	09/16/2025	09/16/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	32,450	-15.9%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	19,200	-5.4%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	39,000	-14.9%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,950	5.8%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,550	18.6%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,600	11.7%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,500	-23.6%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	65,800	10.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,700	15.2%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,850	9.2%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,450	-2.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,900	-7.3%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,300	17.4%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,700	11.1%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	23,150	-10.2%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	13,200	-9.1%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	37,800	-4.8%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,600	-2.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	57,800	14.0%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	101,800	-35.1%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	53,900	-11.9%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	68,700	-12.4%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	34,200	-11.7%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	30,500	-22.0%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,400	-20.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,950	10.9%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	67,500	23.0%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	25,300	18.6%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.